TRUYỆN TRANH SONG NGỮ VIỆT ANH

WALT DISNEY'S

Donald và bạn hữu

Tập 62

© Disney Enterprises, Inc.,
The Saigon Times hợp tác xuất bản
với Nhà Xuất bản Trẻ
Theo hợp đồng li-xăng của Walt Disney
dành cho Saigon Times

Hiệp sĩ Goofus

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
SaigonTimesGroup
THE SAIGON TIMES

https://tieulun.hopto.org

VỊT DONALD

Đi taxi

Người dịch: ĐÔNG QUỲNH

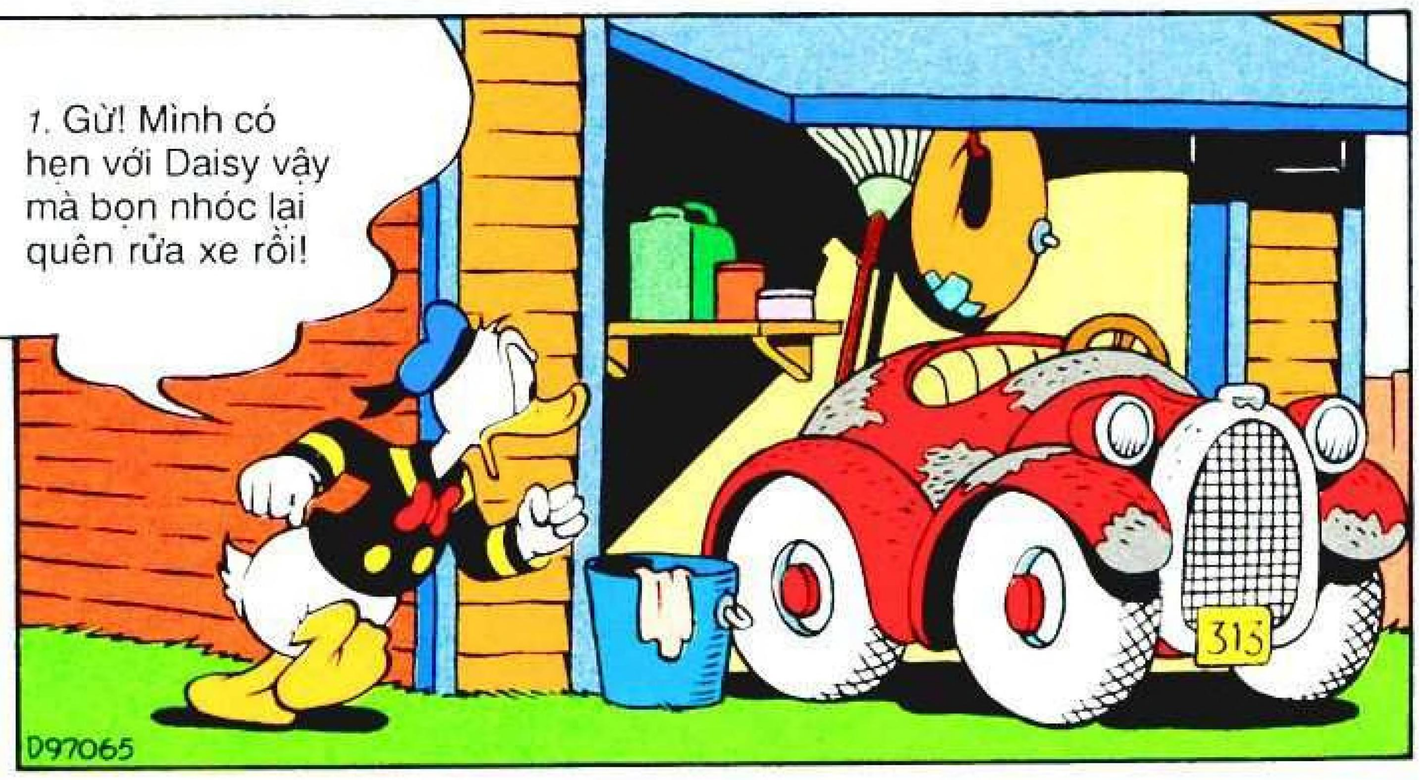

1. Grump! I've got date with Daisy, but the boys forgot to wash the car!
2. And I'm definitely not in the mood to wash it myself!
3. I'm flush! I'll spring for a cab! Hey, taxi!
4. TAXI
5. Here we are, pal! That'll be eight-fifty!
6. Just a sec!
7. Uh... would you believe I left my wallet at home?
8. Dat right?
9. Grump!
10. Boy, I gotta tell ya, I was in no mood t' wash dat car myself!
11. TAXI

https://tieulun.hopto.org

CHUỘT MICKEY

Hiệp sĩ Goofus

Người dịch : TRƯỜNG HẢI

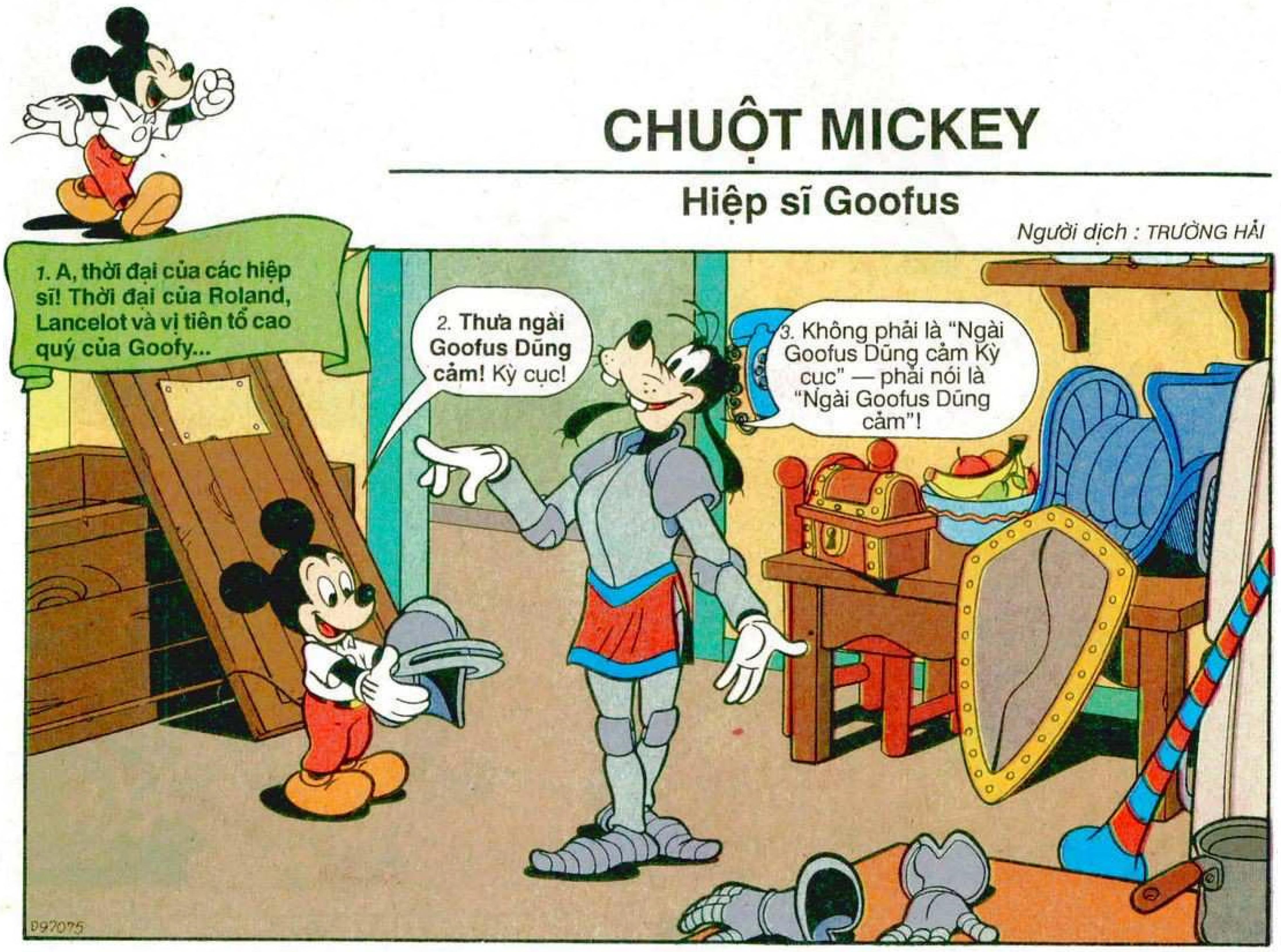

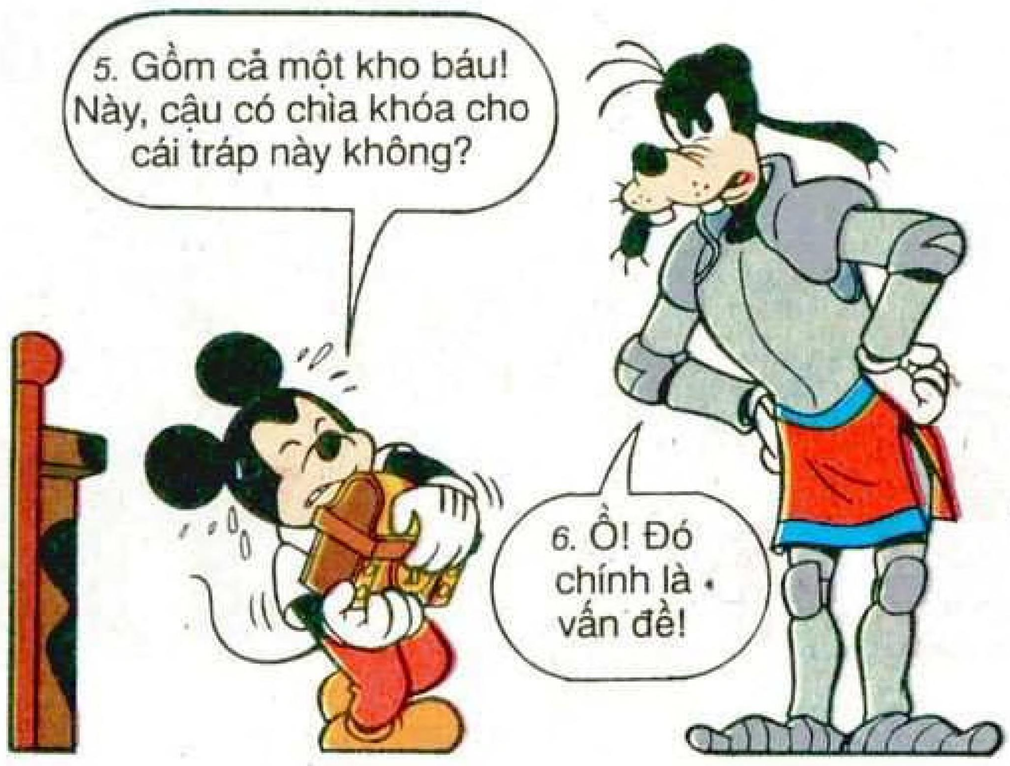

1. Ah, for the age of knighthood! The days of Roland, Lancelot, and Goofy's noble forebear —
2. Sir Goofus the Gallant! Gosh!
3. Not "Sir Goofus thuh Gallant Gosh" — jest Sir Goofus thuh Gallant!
4. Muh fam'ly lawyers said all his doodads jest got found in some forest in England! Now I've inherited 'em!
5. Including a treasure! Hey, you got a key to this chest?
6. Oh, Thet's thuh problem!
7. Them lawyers still got thuh key! Sir Goofus' will said nobody cud have it less'n they did some speshul tasks first!
8. An' look! I'm workin' on thuh tasks already!
9. Huh?!?

https://tieulun.hopto.org

10. Nếu Ngài Goofus nghĩ rằng cho cá ăn là một nhiệm vụ thì ổng quả là một kẻ lười biếng nhất hạng,chỉ biết ngủ mà thôi!

11. Hừm! Cậu hiểu sai về ổng rồi, Mick!

12. Ngài Goofus là một trong những hiệp sĩ cao quý nhất trên đời! Một người hùng đích thực...

13. **"...chủ yếu vì ngài đã chấm dứt một nạn khan hiếm thực phẩm gay gắt bằng cách sáng chế ra một loại thức ăn cho cá khiến loài cá sinh sôi cực nhanh!"**

14. Nhiệm vụ của tớ là làm sao để loại thức ăn cho cá của Ngài được nổi tiếng trong thời đại ngày nay! Ngài đã bảo quản được một ít nè, thấy không?

15. **Ui!** Th...thấy!

16. Tiệm thực phẩm Katz sẽ mua cá do tớ nuôi, đẩy mạnh việc bán loại thức ăn cho cá này và...

17. Khoan đã, thuyền trưởng Ahab! Trước khi cậu bị lôi cuốn bởi giấc mơ lũng đoạn thị trường cá...

18. ...xin hãy cho tớ biết tại sao đồ đạc của Ngài Goofus lại được tìm thấy trong một khu rừng? Có lẽ đó là một nơi lạ lùng để cất giấu tài sản của một người anh hùng, phải không?

19. **Đơn giản thôi!** Các luật sư nói rằng Ngài đã về miền thôn dã để nghỉ ngơi trước một trận đấu vắt nước cốt!

20. Theo tớ, có nghĩa là vắt được nhiều cam hơn người khác! Và đó chính là một nhiệm vụ khác mà tớ phải làm!

21. **Chúc ngủ ngon!**

22. Tớ dám cá là các luật sư đó muốn nói đến một trận đấu thương, ngốc ạ! **Cậu sắp phải dự một cuộc quyết đấu tay đôi đấy!**

10. If Sir Goofus thought feeding fish was a task, he musta been the laziest lug who ever snored!
11. Hmmpf! Yuh wrong him, Mick!
12. Sir Goofus was one o' thuh noblest knights what ever lived! A genooine hero...
13. "...mostly 'cuz he ended an awful food shortage by inventin' a kind o' fish food thet made fish multerply super-fast!"
14. Muh task is to make his fish food famous nowadays! He preserved some, see?
15. Oooooog! Y-yeah!
16. Katz Groceries is gonna buy thuh fish I raise, promote thuh fish-food an' —
17. Hold it, Captain Ahab! Before you get carried away with dreams of cornering the fish market...
18. ...mind telling me why Sir Goofus' stuff was found in a forest? Kind of an odd place to stash a hero's property, isn't it?
19. Simple! Them lawyers said he wuz out in thuh country t' rest up fer a juicin' match!
20. Guess thet means squeezin' more oranges than another guy! An' that's thuh other task I gotta do!
21. Good night!
22. I'll bet those lawyers meant a jousting match, you dope! You're in for a DUEL!

https://tieulun.hopto.org

23. **UI DA!** Đã tới lúc bắt đầu ngủ đông rồi!

24. Chưa đâu! Chúng ta hãy điện cho các luật sư đó để biết thêm về việc này!

25. Cậu gọi đi! Tớ thích ở lại đây và đọc truyện cười!

26. Sau một cú phôn...

27. Đây, chàng ngốc ạ! Ngài Goofus đã biến mất trước một cuộc đấu thương đã định với Brindlefroth McGurk — **Hiệp sĩ Đen!**

28. Để hoàn thành nhiệm vụ của cậu, theo di chúc của Goofus cậu phải "tiêu diệt hoặc đuổi người hậu duệ gần gũi nhất của Brindlefroth ra khỏi thành phố"!

29. Và các luật sư sẽ tìm xem con người đó ở đâu cho chúng ta!

30. Cho cậu, có lẽ vậy! Tớ sẽ không dây dưa với một tên thích hủy diệt nào cả!

31. Nhưng trời ơi! Nếu tớ không chịu làm như vậy thì tớ sẽ không có được kho báu! Nhất quyết từ chối thì tớ chẳng biết phải làm gì bây giờ!

32. Chuyện này làm tớ sợ đến nỗi trông một hóa hai rồi!

33. Không phải hóa hai đâu! Cá của cậu đang sinh sôi!

23. WAAOH! Time t' go intuh hibernation!
24. Not yet! Let's call those lawyers and learn more about this!
25. You call! I'd rather stay in here an' read thuh funnies!
26. One phone call later —
27. Here's the dope! Sir Goofus vanished before a planned joust with Brindlefroth McGurk — the Black Knight!
28. To complete your task, Goofus' will says you gotta "destroy or rid the town of Brindlefroth's closest descendant"!
29. And the lawyers'll locate him for us!
30. Fer you, mebbe! I ain't messin' with no deestructive feller!
31. But gawrsh! If'n I don't, I won't get thuh treasure! Durned if I know whut to do!
32. It makes me so nervous I'm seein' double!
33. Double, nothing! Your fish are multiplying!

https://tieulun.hopto.org

34. Chà! Nếu chúng cứ tiếp tục như vầy thì loại thức ăn cho cá của Ngài Goofus sẽ nổi tiếng ngay thôi!

35. Chúng ta sẽ lo chuyện cá mú sau! Ngay bây giờ tớ sẽ dạy cậu cách đấu thương!

36. Nào! Tụi mình sẽ đến trang trại của chú Dizzy của cậu và thực hành trên lưng ngựa!

37. RẦM!

38. Hẳn rồi... nếu cậu chọ là tớ đã sẵn sàng!

39. Sau đó...

40. Điều cậu phải làm là dùng cây thương để hất quả bí đỏ xuống!

41. Nghe dễ ăn quá!

42. DIZZY

43. Dễ dàng — và thú vị! Cảm giác kích động của cuộc tấn công! Bụi mit mù trong lúc cậu xông đến tấn công vào địch thủ một cách dũng cảm! Sự va chạm của kim khí — và rồi cậu đã hạ hắn!

44. Thế mà tớ đã nghĩ tớ sẽ không đi đấu thương! Đủ thấy là thỉnh thoảng tớ có thể sai lầm đến mức nào!

45. !

34. Wow! If'n they keep it up, Sir Goofus' fish food'll be famous in no time!
35. We'll deal with the fish later! Right now I'm teaching you how to joust!
36. C'mon! We'll go to your Uncle Dizzy's farm and practice on horseback!
37. CRASH!
38. Shore... if'n yuh think I'm ready!
39. Shortly —
40. All you have to do is use the lance to knock the pumpkin off!
41. Sounds pretty durn easy!
42. DIZZY
43. Easy — and exciting! The thrill of the charge! Dust in the air as you charge manfully toward the foe! A clash of metal — and you've got him!
44. An' I thought I wouldn't go fer joustin'! Jest shows how wrong I can be sumtimes!
45.!

https://tieulun.hopto.org

46. **Chết tiệt!** Việc này là sao hả, Mick?

47. **GOOFY! Cái thương của cậu!**

48. ÀM!

49. Chao ôi, có tai nạn rồi!

50. Nè, tớ làm được rồi! Tớ dám cá đó là tài năng thiên phú!

55.

51. **Sau đó...**

52. Được rồi, dù sao thì đó cũng là bước khởi đầu! Nhưng cậu còn phải cải thiện hơn nữa!

53. Nghĩa là cậu nói tớ không dũng cảm bằng Ngài Goofus sao?

54. GOOFY

Chắc chắn là không, anh chàng non nớt ạ!

56. ?!

57. **McGurk Cơ bắp!**

58. Hà! Brindlefroth McGurk Cơ bắp gặp mày đây, thằng ngốc!

59. Các luật sư của mày nói mày sẽ đấu thương với tao vào thứ bảy tới! Đó là sai lầm lớn nhất đời mày đấy!

60. **Đồng ý!** Chúng ta hãy hủy bỏ cuộc đấu đó và tôi sẽ đãi anh một bữa tiệc cá!

61. Quên đi! Cá làm cho tao nhảy mũi! Ngoài ra, bao giờ tao cũng khoái đánh lộn hơn là ăn!

46. Gadzooks an' odds bodkins! How's this, Mick?
47. GOOFY! Your LANCE!
48. WHAM!
49. Gosh, some crack-up!
50. Hey, I done it! I bet it's natchural talent!
51. Later —
52. Well, that was a start, anyway! But you've got some improving to do!
53. Yuh mean I ain't as gallant as Sir Goofus?
54. GOOFY
55. You sure AIN'T, punk!
56. ?!
57. Muscles McGurk!
58. Har! Muscles Brindlefroth McGurk to you chumps!
59. Yer lawyers say yer gonna joust with me next Saturday! That's th' mistake o' yer life!
60. I agree! Let's call it off, an' I'll give yuh a fish dinner!
61. Forget it! Fish make me sneeze! Besides, I'd rather fight than eat any old day!

https://tieulun.hopto.org

62. Goofy tội nghiệp trải qua một đêm sầu thảm...

63. Ôi! Sao thời đại hiệp sĩ không chết hẳn đi cho rồi!

64. Rồi bình minh đến...

65. CHU CHOA!

66. Lũ cá đã phát triển quá cỡ! Mình nên đi mua thêm một bình chứa và...

67. Tớ cho là cậu cần cái này!

68. Nào đi thôi! Nếu cậu muốn có cơ may đánh bại thằng Cơ Bắp, cậu sẽ cần thực tập đấu thương nhiều hơn!

69. Lát sau...

70. Bây giờ xông lên tấn công cái cối xay gió và né tránh những cánh quạt của nó! Don Quixote (*) có gì hơn cậu đâu nào?

71. Tớ cóc biết! Tiến lên nào, Sassafras!

72. VÚT!

73. Khoan đã! Mickey bảo mình phải làm gì với cây thương của mình nhỉ?

62. Poor Goofy wallows through a dismal night —
63. >Moan!< Why didn't thuh age o' chivalry jest stay dead?
64. Then comes the dawn —
65. GA-WARSH!

66. Them fish are growin' in bunches now! I'd better go buy an exter tank an'—
67. I figured you'd need one of these!
68. Now c'mon! If you're going to stand a chance to beat Muscles, you'll need a lot more jousting practice!
69. Soon —

70. Now charge that windmill and dodge its blades! What's Don Quixote got that you haven't?
71. Durned if I know! Giddap, Sassafras!
72. ZOW!
73. Wait! Whut did Mickey say I should do with muh lance?

(*) Tên nhân vật chính trong quyển tiểu thuyết cùng tên của nhà văn người Tây Ban Nha Cervantes (1547-1616).

https://tieulun.hopto.org

74. RẦM!

75. CẠCH!

76. CHOANG!

77. GOOFY!

78. Cớ sao hiệp sĩ này lại khác với tất cả các hiệp sĩ khác chứ?

79. Ôi, nhìn nè! Tớ thích thấy cậu lấy được kho báu của Ngài Goofus, song chúng ta hãy nhìn thẳng vào sự thật — cậu không có khả năng để làm một hiệp sĩ!

80. Bậy nào!

81. Nhận đấu với thằng Cơ bắp có vẻ đáng sợ đấy! Nhưng tớ phải làm! Tớ sẽ chẳng bao giờ tự tha thứ cho mình nếu làm hạ thấp gia đình tớ...

82. ...và cậu cũng sẽ không tha thứ cho tớ! Do đó đừng nói đến chuyện bỏ cuộc nữa — tớ sẽ tới luôn!

83. Bây giờ tụi mình về nhà bán đi một ít cá để tớ hoàn tất nhiệm vụ đó trước khi tớ gặp thằng Cơ bắp!

84. Tuyệt cú mèo! Khí thế lắm!

74. WHUMP!
75. JERK!
76. CLANG!
77. GOOFY!
78. Why is this knight diff'rent frum all other knights?

79. Aw, look! I'd love to see you get Sir Goofus' treasure, but let's face it — you're not cut out to be a knight!
80. Bosh!
81. Takin' on Muscles sounds awful! But I gotta! I'd never fergive myself fer lettin' down muh fam'ly...

82. ...an' you shouldn't fergive me, either! So no more talk about quittin' — I'm goin' all thuh way!
83. Now let's go home an' sell some o' them fish so I'll get that task finished before I meet Muscles!
84. Hot diggety! That's the spirit!

https://tieulun.hopto.org

85. Nhưng...

86. Trời đất! Cửa hàng đó sẽ mua bao nhiêu cá của cậu vậy?

87. Năm mươi con một tuần! Sao vậy?

88. Bởi vì với mức độ sinh sôi của chúng như vầy thì vào ngày mai chúng ta sẽ có tới chín trăm con!

89. Thế là nhà kho dự phòng của chú Dizzy trở thành một trung tâm tồn trữ...

90. Tớ đã đọc trong sách rằng loài cá sẽ ngừng sinh sôi sau một cú sốc mạnh! Tớ sẽ cố gây sốc cho chúng trong lúc cậu thực tập đấu thương!

Kế hoạch không tồi...

91.

92. GẦM! GỪ!

93. ...nhưng qua những ngày sau...

94. HÙ!

95. NẤU MÓN CÁ

96. ...Mickey nhận ra rằng nhiệm vụ đó không phải dễ dàng!

97. RÉÉÉT!

98. TOE TOE!

99. PHI! PHI!

100. Có lẽ chúng ngu đến nỗi... không biết sốc!

101. NÈ, MICK!

102. Các luật sư của tớ đến rồi! Và thằng McGurk Cơ Bắp cũng vậy!

85. But —
86. Good gosh! How many was that store going to buy from you?
87. Fifty a week! Why?
88. Because at the rate they're multiplying, we'll have nine hundred by tomorrow!
89. So Uncle Dizzy's extra barn becomes a storage center —
90. I've read fish stop multiplying after a big shock! I'll trying shocking them while you practice jousting!
91. Not a bad plan...
92. ROAR! GNASH!
93. ..but as the days roll by...
94. BOO!
95. COOKING WITH FISH
96. ...Mickey finds it's no easy task!
97. FREEEP!
98. BRAZZZ!
99. TPHPTHPT!
100. Maybe... they're too stupid... to shock!
101. HEY, MICK!
102. Muh lawyers are here! An' so's Muscles McGurk!

https://tieulun.hopto.org

103. Thế là hai kẻ có thể trở thành huyền thoại phải đấu tranh để giành một vị trí trong sử sách...

104. Ta không còn là kẻ hèn nhát nữa! Ta cũng dũng cảm như Ngài Goofus vậy!

105. Tao có thông tin cho mày đây, thằng non nớt!

106. Goofus đã không đến khu rừng để nghỉ ngơi trước cuộc đấu thương! Hắn đến đó để trốn tránh vị tiên tổ của ta!

107. CÁI GÌ?!

108. Hắn nhát như thỏ đế! Tao có thể nghiền nát hắn — và tao sắp nghiền nát mày!

109. TRỜI ƠI!

110. Vậy ra Ngài Goofus không dũng cảm! Nếu chỉ là một hiệp sĩ tài ba như ổng thì chưa đủ đâu!

CỘP CỘP!

111.

112. Ta phải làm giỏi hơn!

113. Và ta làm được!

CHOANG!

114.

103. So two would-be legends contend for a spot in the history books —
104. I ain't a coward no more! I'm a gallant as Sir Goofus!
105. I got news fer ya, punk!
106. Goofus didn't go to the forest to rest before jousting! He went there to hide from my ancestor!
107. WHUT?!
108. He was scared as a chicken! I coulda creamed 'im — and I'm gonna cream you!
109. OMIGAWRSH!
110. So Sir Goofus wasn't gallant! It ain't enuff to be as good a knight as him!
111. CLOPPITY CLOPPITY CLOP
112. I gotta do better!
113. An' I CAN!
114. KARUNCH!

https://tieulun.hopto.org

115. Trời ơi! Cậu không sao chứ?

116. **Át xì! Át xì!**

117. Cá làm tao nhảy mũi! Tao bị — **át xì— dị ứng**!

118. Tao không đấu thương nữa! Tao cần đi nghỉ — vì sức khỏe của tao!

120. Một cuộc đi nghỉ! **Goofy!**

ÁT-XÌ!

119.

121. Cậu đã đuổi Cơ Bắp khỏi thành phố, như trong di chúc đã nói!

122. Và lũ cá kia đã bị sốc! Chúng sẽ thôi đẻ trứng thêm nữa!

123. **Goofy là người hùng của thời điểm đó! Và sự việc cuối cùng là...**

124. Cái chìa khóa kho báu! Trời ơi, tớ đang nóng lòng muốn xem trong đó có gì!

125. Ủa? Một cuốn sách cổ?!

126. Các món cá đặc biệt của Ngài Goofus! Trời ơi...

127. **Và thế là...**

128. Chúc ngon miệng, Mick! Các món ăn này chẳng phải là các của báu đó sao?

129. Tớ không thể trả lời câu hỏi đó một cách lịch thiệp, Goofy! Bao tử của tớ đang đấu thương!

115. Ye cats! You okay?
116. Wah-CHOO! Wah-CHOO!
117. Fish make me sneeze! I'm — Wah-CHOO! — allergic!
118. I'm through duelin'! I need a vacation — fer my health!
119. WAH-CHOO!
120. A vacation! Goofy!
121. You rid the town of Muscles, like the will said!
122. An' them fish got their shock! They ain't layin' eggs no more!
123. Goofy's the hero of the hour! And topping it off is —
124. Thuh treasure key! Boy, oh, boy — I can't wait ta see what's inside!
125. Huh? An old book?!
126. Sir Goofus' speshul fish recipes! Boy... oh... boy...
127. And so —
128. Bone appeteet, Mick! Ain't these dishes treasures?
129. I can't answer that the gallant way, Goofy! My stomach's fighting a joust!

https://tieulun.hopto.org

BÁC SCROOGE

Vị vua cuối cùng của thành phố vàng

Người dịch : VIỆT DŨNG

1. Bác Scrooge đã mua lại tài sản của một nhà băng thuộc thế kỷ 16 hiện không còn tồn tại nữa, và những tài sản ấy bao gồm một cái hồ nào đó ở tuốt trên dãy Andes xứ Colombia! Bác ta tin rằng cái hồ đó chính là thành phố vàng Eldorado — một kho báu lớn nhất châu Mỹ — và dự tính tháo cạn nước hồ để lấy vàng ở dưới!

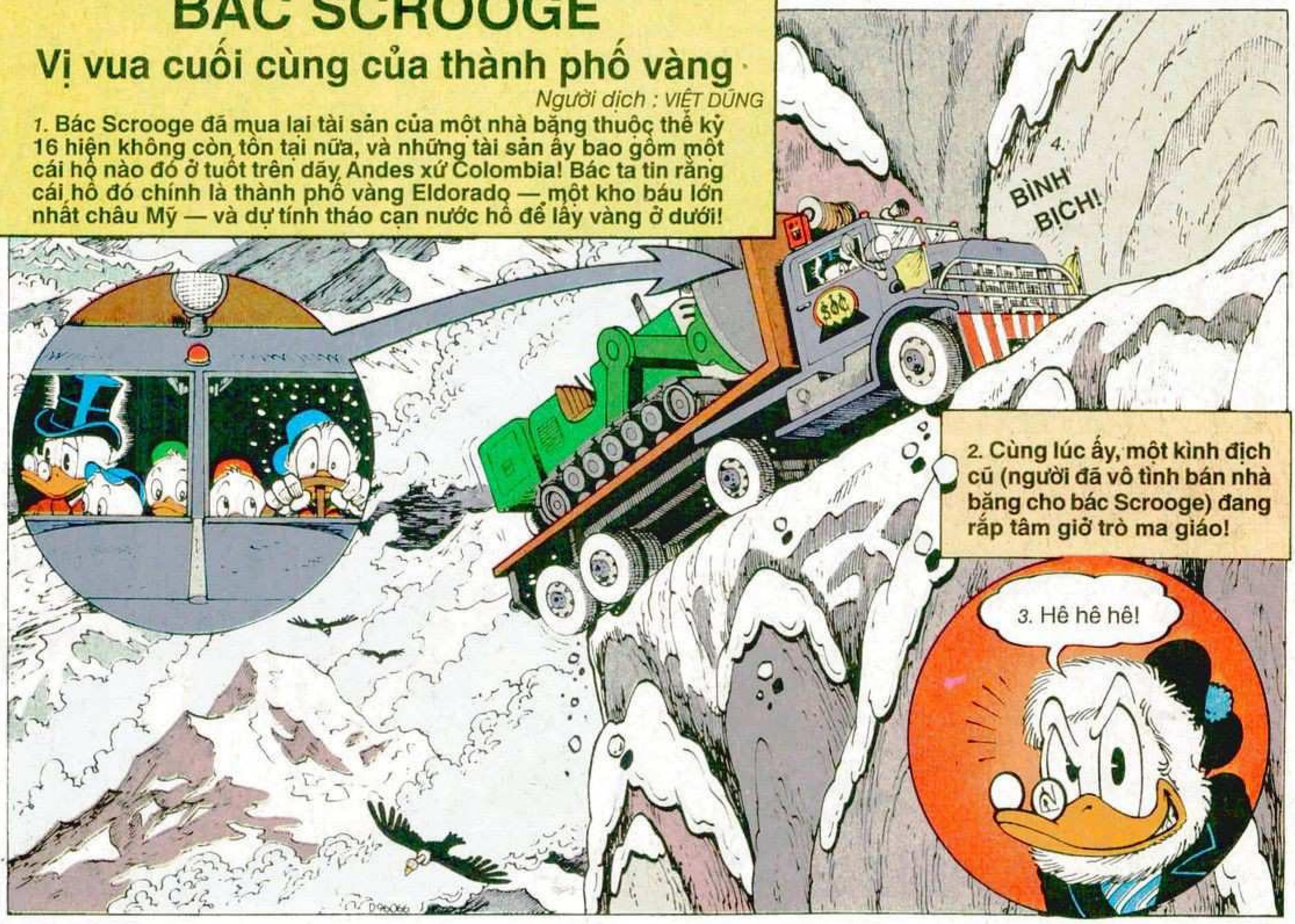

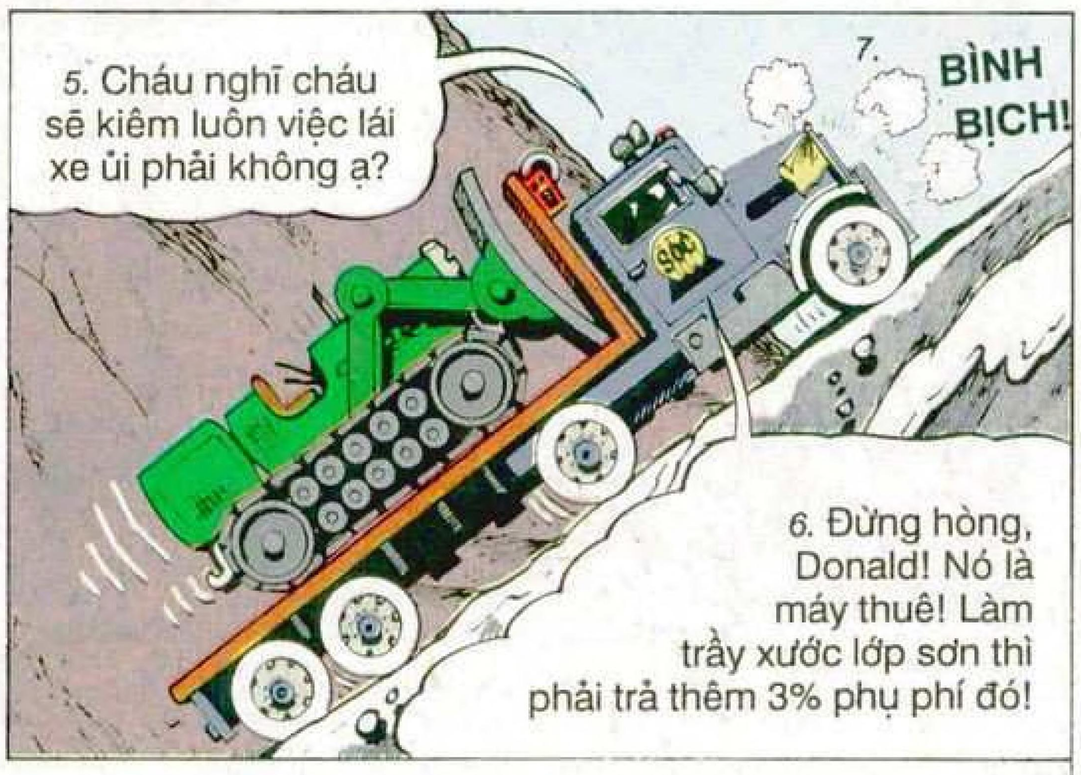

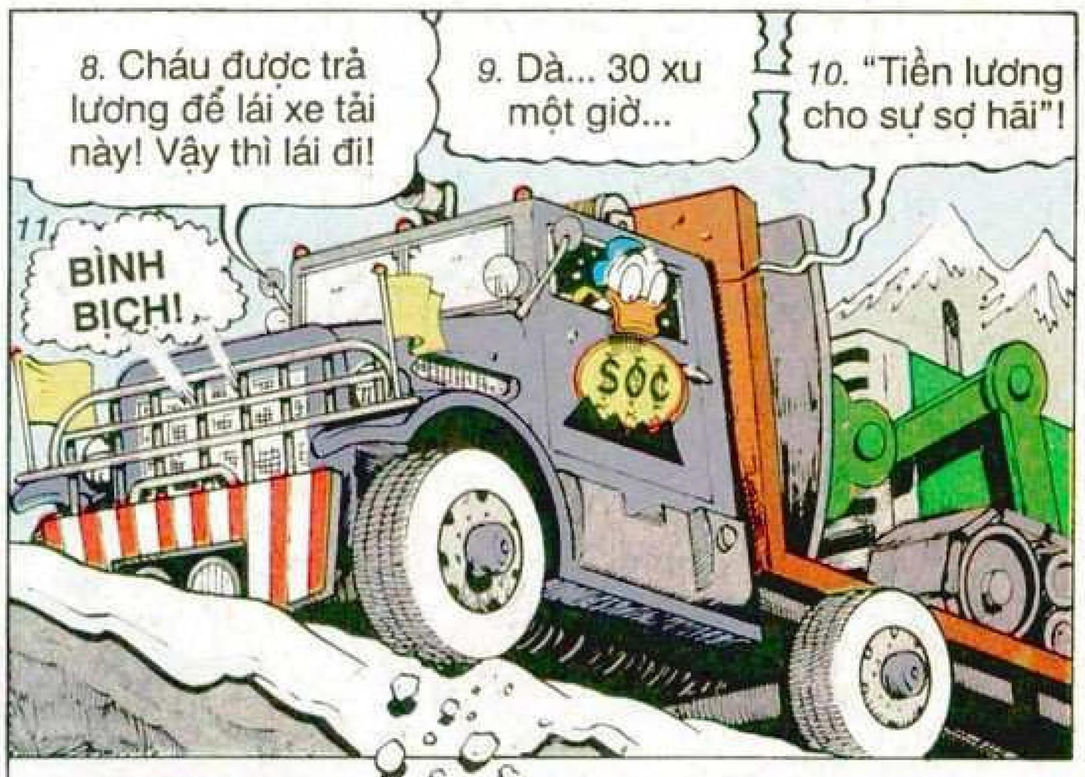

1. Uncle Scrooge has bought the assets of a defunct 16th century bank, and those assets include a certain lake high in the Colombian Andes! He believes the lake is Eldorado — the greatest treasure trove of the Americas — and he plans to drain the lake and collect the gold hidden in it!
2. Meanwhile, an old adversary (who accidentally sold the bank to Scrooge) is up to no good!
3. Heh heh heh!
4. CHUG CHUG
5. I suppose it'll be my job to run the dozer, too?
6. Not a chance, Donald! That machine is a rental! There's a 3 % surcharge for nicks in its paint!
7. CHUG CHUG CHUG
8. You're paid to drive this truck! So do it!
9. Yeah... 30¢ per hour...
10. "The wages of fear"!
11. CHUG CHUG
12. All I need to prove that I own the golden lake are the ancient bank documents Scrooge has in that truck...
13. ...or what will be left of that truck in a few minutes!
14. CRUNCH!
15. That's it... we're over the crest!
16. Huh? What was that noise behind us?
17. CRASH!

https://tieulun.hopto.org

18. RẦM!
19. Ở đây dốc lắm nghe Donald, nhưng chúng ta sẽ vượt qua được nếu cháu chạy nhẹ nhàng và...
20. ...từ từ!
21. RẦM!
22. VÈO!
23. ?
24. RẦM!
25. VÙÙÙÙÙ!
26. Còn điều khiển được chứ?
27. Được... không hề gì!
28. May là cái xe ủi đã được bắt vít vào sàn xe! Nhớ là xe mới sơn đó nghe!
29. Nhớ... không hề gì!
30. Nhìn kìa! Tảng đá đã rơi khỏi sườn núi rồi!
31. RẦM!
32. Coi chừng ! **Một khúc cua gắt đó!**
33. Ờ... **ghê quá!**
34. Kéo thắng khẩn cấp đi!
35. KIÍÍT!
36. Hay lắm, Chú Donald! Chú kềm lại được rồi!
37. Đúng!
38. Nhìn kìa! Đích đến của chúng ta! **Hồ Teusacá!**
39. Ơ... Hồ gì mà góc độ kỳ cục vậy?
40. Bình tĩnh đi... dây an toàn của cháu vẫn còn mà!

18. RUMBLE!
19. This is a very steep grade, Donald, but we should make it okay if you just take it nice and...
20. ...slow!
21. RUMBLE!
22. ZOW!
23. ?
24. RUMBLE!
25. ZOOOM!
26. Got it under control?
27. Sure... no sweat!
28. It's a good thing that bulldozer is bolted to the truckbed! Remember that new paint job!
29. Sure... no sweat!
30. Look! The boulder fell over the edge!
31. RUMBLE!
32. Watch out! A hairpin turn!
33. Okay... sweat!
34. Pull the emergency brake!
35. SCREEECH!
36. Good job, Unca Donald! You stopped us!
37. Yeah!
38. Look! There's our destination! Lake Teusacá!
39. Uh... isn't that a funny angle for a lake?
40. Relax... your seat belt is on!

https://tieulun.hopto.org

41. Cháu không muốn! Cháu vẫn không thích nhìn khối lượng nước theo chiều thẳng đứng như vầy!

42. Thật là một cái hồ hấp dẫn! Và hãy nhìn khu rừng nhỏ xinh xắn kia! Đẹp như tranh!

43. XOẢNG!

44. Donald — cột sợi xích này vào đầu khung xe đi!

45. Ơ... dạ!

46. Cái tời này đã được hàn vào rờ-mooc rồi, nó với cái xe ủi phải nặng hơn cái xe tải!

47. KÉT KÉT KÉT!

48. Ở góc độ ấy xe tải sẽ không thể tự lùi lên gờ đá được... mình cần phải nâng nó lên!

49. KÉT KÉT!

50. KIÍÍT!

51. Rồi! Giờ vào trong xe đi và cho de lại! Vì lúc này không còn chịu trì nặng do bị treo trên vách núi nên nó sẽ lùi thẳng ra sau!

52. Dạ... được!

53. RẮC!

54. Tớ hy vọng có những ốc vít bắt chắc sàn xe tải với trục ráp nối!

55. Sao vậy?

56. Đừng lo! Bác nghĩ sắp có chứng minh thực tiễn đây! **Bám chắc vô xe ủi!**

57. KÉT!

58. BỐP!

59. BỰT!

60. BANG!

61. BINH!

62. RẸẸT!

63. VÙ!

64. RẦM!

41. *I don't care! I still really dislike seeing vertical bodies of water!*
42. *It's really a charming lake! And see the nice grove of trees? Very picturesque!*
43. *CRASH!*
44. *Donald — fasten that chain to the front of the truck's frame!*
45. *Uh... okay!*
46. *This winch is welded to the trailer, and it and the dozer are heavier than the truck!*
47. *GRIND GRIND GRIND*
48. *The truck could never have pulled itself back onto the ledge at that angle... we needed to level it!*
49. *GRIND GRIND*
50. *CREEEEAAK*
51. *There! Now get in and put it in reverse! There's no deadweight hanging over the cliff now, so she should back right up!*
52. *Well... okay!*
53. *CRUNCH*
54. *I hope there are strong bolts holding the truck bed to the axle assembly!*
55. *Why?*
56. *Never mind! I think I'm about to get a practical demonstration! Hold on to the dozer!*
57. *CREEEEAAK*
58. *POP!*
59. *SNAP!*
60. *BWANG!*
61. *POP! BING!*
62. *RIIPP!*
63. *LAUNCH*
64. *CRASH!*

https://tieulun.hopto.org

65. BUM!
66. BUM!
67. ÍÍÍÍ!
68. ÔIIII!
69. ÁÁÁÁ!
70. VÙÙÙ!
71. RÔÔÔPPP...
9.7
9.5
72. Và chúng ta đang ở h...h...hồ T...T...Teu... T...T...
73. Tới rồi!
74. Hừm... May cho cháu đó nghe, sơn không có bị trầy!
75. Aa! Hãy nhìn kênh thoát nước mà một đoàn thám hiểm tìm kho báu thời xưa cố đào bằng tay kìa! Với cái xe ủi này, tụi mình sẽ làm xong trong giây lát!
76. Bác Scrooge nè, bác nói là đã có nhiều đoàn thám hiểm khác lùng sục những hồ trên cao nguyên để tìm thành phố vàng! Nếu nó ở chỗ này, sao lâu nay người ta không tìm thấy chứ?
77. Có thể... ờ... có thể họ đã không đào sâu xuống đáy hồ! Không như họ, ta biết đây đúng là cái hồ đó! Cho nên ta sẽ không dễ dàng bỏ cuộc đâu!

65. BOM!
66. BTOM
67. EEK!
68. YOW!
69. ACK!
70. ZOOM!
71. CRUUNNCCHHHH...
72. And here w-w-we are at L-L-L-Lake T-T-Teu-Teu-T-T...
73. We're here!
74. Hm... Fortunately for you, the paint isn't nicked!
75. Ah! Look at the drain sluice some long-ago treasure hunting expedition attempted to dig by hand! With the bulldozer, we can complete it in no time!
76. Uncle Scrooge, you were saying that there have been many other expeditions that have searched the lakes of the high plateau for Eldorado! If it's here, why wasn't it found long ago?
77. Maybe... uh.. maybe they didn't dig deep enough into the lake bed! Unlike them, I know this is the right lake! So I won't give up so easily!

https://tieulun.hopto.org

78. Một khi ta tháo cạn cái hồ cổ này thì chúng ta sẽ bắt đầu chở vàng!

79. Tại sao bác Scrooge nghĩ thành phố vàng ở dưới nước nhỉ?

80. BÌNH BỊCH!

81. À, "thành phố" thật ra chỉ là một truyền thuyết, nhưng nó lại dựa trên một câu chuyện có thật về nghi lễ tôn giáo của người da đỏ Chibcha!

82. >Uuụi!< Nghe chừng sắp có một bài thuyết giảng trong cẩm nang đây!

83. BÌNH BỊCH!

84. "Người da đỏ Chibcha không có những đền đài to lớn hay kỹ thuật tiến bộ như người Aztec hay người Inca! Họ chỉ có nhiều, rất nhiều vàng!"

85. "Qua không biết bao nhiêu thế kỷ, vị tù trưởng của người Chibcha đã thực hiện nghi lễ ném tất cả của cải tích góp được vào hồ nước linh thiêng của họ như lễ vật dâng lên các vị thần!"

86. Họ lấy vàng từ đâu? **Hầm mỏ hả?**

87. Họ có mỏ, nhưng là mỏ muối, thứ mà các sắc dân da đỏ khác đánh giá là quí hơn vàng!

88. BÌNH BỊCH!

89. Họ đổi muối lấy vàng hả?

90. Lấy cả khoai tây nữa! Mọi loại khoai tây trên thế giới này đều có nguồn gốc từ những thứ mà người Tây Ban Nha tìm được ở đây, trên cao nguyên Chibcha này!

91. ỘC ỘC

92. Tội nghiệp bộ tộc Chibcha! Để mất một kho tàng quí giá như vậy!

93. Đúng vậy, nó được coi là kho vàng lớn nhất trong lịch sử!

94. Vàng hả? Không, chú muốn nói về muối và khoai tây kia! Nếu họ biết chiếm thị phần món khoai tây chiên giòn thì giờ họ đã là những người da đỏ giàu nhất trái đất rồi!

95. Ôi!

96. Hơ... chắc vậy!

78. Once I get this old lake drained, we can start hauling gold!
79. Why does Uncle Scrooge think the "golden city" is underwater?
80. CHUG CHUG
81. Well, the "city" really is just a legend, but it's based on the true story of the Chibcha Indian's religious rites!
82. >Oog!< I smell a guidebook lecture approaching!
83. CHUG CHUG
84. "The Chibcha didn't have great temples or advanced sciences like the Aztecs or the Incas! All they had was lots and lots of gold!"
85. "For untold centuries, the Chibcha's leader performed the ritual of dumping all of their accumulated wealth into their sacred lake as an offering to their gods!"
86. Where'd they get all their gold? Mines?
87. They had mines, but they were mines of salt, something the other Indian nations valued more than gold!
88. CHUG CHUG
89. They got their gold in trade for salt?
90. And for potatoes! All the potatoes in the world originated from those the Spaniards found here on the Chibcha plateau!
91. GURGLE
92. The poor Chibcha! To have lost a treasure so precious!
93. Yes, it's supposed to have been the greatest trove of gold in history!
94. Gold? No, I mean the salt and potatoes! If they had held the corner on the potato chip market, they'd be the richest Indians on earth by now!
95. >Sigh!<
96. Hm... probably so!

https://tieulun.hopto.org

97. Không ai đã mang tên Scrooge McDuck mà lại có thể ngủ được với kho vàng Eldorado nằm gần tầm tay như vậy — cho nên trong khi các cháu của ông chợp mắt thì ông tiếp tục cày...

98. Và khi bình minh lên...

99. Dậy đi, các chàng trai! Hồ cạn rồi!

100. Kho vàng lớn nhất thế giới, bị mắc cạn? Cháu tới liền!

101. Cái gì... hồ trống trơn!

102. Toàn bộ vụ chạy vòng quanh thế giới như vệ tinh này chỉ là một vụ săn vịt trời! Đâu là...

103. TÕM!

104. Cháu biết không, vàng quá nặng nên chìm sâu xuống lớp bùn hôi thối dưới đáy hồ hàng bao niên đại rồi!

105. Ục !

106. Chỉ cần đào thêm một chút nữa là...

107. Dừng! Dừng lại!

108. Ông không được tháo cạn hồ này! Đây là nơi sinh sản của một loài cá piranha (*) không ăn thịt quý hiếm!

109. !

110. Chính phủ sẽ phạt ông hàng tỉ đô-la vì độc ác với loài cá piranha! Tui đề nghị ông bán cái nhà băng... ơ... cái hồ cho bất cứ ai...

111. Bác Scrooge, không có cá trong hồ này đâu!

112. Oaoa! Thế còn tệ hơn! Độc ác với những con piranha côi cút!

113. Ta không biết mi là người yêu cá như vậy — nhưng mà nè, chính mi cũng có máu piranha mà, hả, Flintheart?

97. No one named Scrooge McDuck could sleep with the gold of Eldorado itself so near to his grasp — so while his nephews doze off, Scrooge dozes on —
98. And when comes the dawn —
99. Rise and shine, lads! The lake is drained!
100. The biggest gold trove in the world, high and dry? Here I come!
101. What the — the lake's empty!
102. All this rushing around the world like sputniks, and it was all in pursuit of an untamed goose! Where's all the —
103. SPLORP!
104. You know, nephew, gold is so heavy that it would have sunk deep into the smelly mud that's been rotting on the lake bottom for eons!
105. Yuck!
106. Just a little more digging and —
107. Stop! Halt!
108. You can't drain this lake! It's the spawning ground of the rare vegetarian piranha!
109. !
110. The government will fine you a billion dollars for cruelty to piranhas! I suggest you sell this bank — er... lake back to whoever —
111. Unca Scrooge, there are no fish in these lakes!
112. Wah! Worse yet! Cruelty to orphan piranhas!
113. I had no idea you were such a fish lover — but then, you're part piranha yourself, eh, Flintheart?

(*) Cá piranha: còn gọi là cá hổ, sống ở vùng Nam Mỹ, có hàm mạnh và răng sắc chuyên ăn thịt sống, sẵn sàng tấn công bất kể người hay thú rơi xuống vùng nước chúng sinh sống. Đây là loài cá rất đáng sợ.

https://tieulun.hopto.org

114. Tui... ông... **Hả?!!**

115. Ta cũng ngạc nhiên về việc mi làm hướng dẫn viên du lịch và làm hầu bàn ngoài giờ, nhưng phải công nhận là ở trong tu viện thì tốt cho mi đó!

116. Nên nhớ rằng Nam Mỹ là điềm xui của mi! Từ khi ta hạ mi trong cuộc chạy đua tìm vàng của Đế quốc Inca tới giờ đã bao lâu rồi ta?

117. Nhớ chưa? Đền Manco Capac, con thần mặt trời đó?

118. Flintheart làm gì ở đây vậy?

119. Ta nghi hắn là chủ trước của "nhà băng của ta"! >Hi hi!< Chắc chắn hắn sẽ giận sôi lên khi ta đào được vàng của Eldorado!

@#@★☠?!

120. Hoặc nếu không >ực !< thì chắc trông ta thảm hại lắm!

121. Trong vài ngày sau đó, Scrooge khoét rộng lòng hồ ra thêm mà không tìm được gì nhiều ngoài cái khuy cài tay áo của đàn ông mạ vàng...

122. Bác Scrooge, bác đã khoét bờ hồ kỹ đến độ nó sắp sụp lên người bác đó!

123. Tốt hơn bác ngưng đào đi trước khi trở thành vật ký gửi trong chính nhà băng của bác!

124. Manh mối đưa ta tới đây là chính xác! Đây phải là thành phố Eldorado!

125. Nhưng hầu như ta đã đào tới tận nền đá rồi! Ta sẽ phải tiến hành bằng tay thôi!

126. **Donald!** Cầm xẻng xuống đây mau!

127. Cháu lái xe ủi đi! Nhưng cẩn thận đấy — coi chừng bác vẫn sẽ phải trả 3% phụ phí đó!

128. Còn tui thì có thể bị nghiền nát 100%!

114. I... you... Huh?!!
115. I was also surprised you're a tourist guide and part-time waitress, but I'd agree that a stay in a convent might do you some good!
116. You should recall that South America is bad luck for you! Has it been so long since I whipped you in our race to find the gold of the Incan Empire?
117. You remember? The temple of Manco Capac, the son of the sun?
118. What's Flintheart doing here?
119. I suspect he was the previous owner of my "bank"! >Chuckle!< He'll sure be steamed when I dig up the gold of Eldorado!
120. Or >gulp!< I'll look mighty bad if I don't!
121. For the next few days, Scrooge reams out the lake bed, without uncovering so much as a gilded man's cufflink —
122. Unca Scrooge, you've undercut that ridge so severely that it's ready to collapse on you!
123. You'd better stop digging before you become a deposit in your own bank!
124. The clues that led me here were authentic! This must be Eldorado!
125. But I'm almost down to the bedrock! I'll have to proceed by hand!
126. Donald! Get down here with a shovel!
127. You run the bulldozer! But be careful — I'm still subject to that 3 % surcharge!
128. And I'm subject to 100 % squishing!

https://tieulun.hopto.org

129. Ở phía trên bờ hồ...

130. Vì McDuck đã nhận ra ta, ta không thể lừa hắn bán lại Eldorado được nữa trước khi hắn tìm ra vàng!

131. Đã tới lúc phải thay đổi chiến thuật!

132. Nếu ta có thể làm bờ đá lung lay này đổ sụp lên hố của hắn, ta sẽ có thể đem cả một đội quân đánh thuê ác ôn từ Bogota đến đây trước khi hắn đào nó trở lại!

133. CRỐP!

134. CRẮC!

135. KÍCH!

136. Chú Donald! Coi chừng đó! **Đất lở!!!**

137. RẦM!

138. BỐP!

139. ÙM!

140. Sao? Cháu muốn gì?

141. Nè... khôn hồn thì đừng có làm trầy xe đó nghe!

142. Chú Donald, chú có sao không?

143. **Đồ chết tiệt!** Chỉ là một trận đất lở yếu ớt!

144. McDuck lại thắng ta nữa rồi !

145. Thứ cóc khô gì hắn làm cũng trở thành lợi lộc! Ngay cả khi hắn tìm được vàng rồi, hắn vẫn có thể làm giàu thêm bằng cách trồng cà-phê trên đất này! Đây là mảnh đất màu mỡ!

146. Phải đó — mảnh đất rất màu mỡ!

129. On the ridge above —
130. Now that McDuck is wise to me, I'll never trick him into selling Eldorado back to me before he uncovers the gold!
131. Time to change tactics!
132. If I can make this crumbling ridge collapse into his pit, I can bring an army of hired thugs out from Bogota before he can dig it back out!

133. CRUNCH
134. CRUMBLE
135. CREAK
136. Unca Donald! Look out! Landslide!!!
137. RUMBLE!
138. WHAP!
139. SPLORP!
140. Well? What do you want?
141. Say... you'd better not have nicked the paint on that bulldozer!

142. Unca Donald! Are you okay?
143. Drat! That was a puny landslide!
144. McDuck has beaten me again!
145. Every %@0# thing he does always turns out profitable! And after he finds the gold, he can even make another fortune growing coffee on this land! This is rich soil!
146. Yessireebob — very rich soil!

https://tieulun.hopto.org

147. Ta tưởng cháu đã lãnh đủ thứ sình lầy hôi thối này rồi, vậy mà giờ cháu lại ở đây, dầm mình vào nó ngay khi có dịp!

148. **Vậy đó!** Ra đây là lý do tại sao cháu lẻn đi! Cháu đã làm trầy sơn xe...

149. ...ủi!

150. Trời đất quỷ thần ơi...

151. Đừng lo, bác Scrooge! Cháu sẽ làm láng chỗ trầy lại mà!

152. Ô, vô ích! Tui đang tự lừa dối mình! Tui đã đào tới tận nền đá mà chẳng có vàng gì hết! Đây không phải Eldorado gì ráo! >hu hu!<

153. Các cậu, tụi mình cần phải giúp bác Scrooge đáng thương thôi!

154. Chắc đây chưa phải là hồ cao nhất trên cao nguyên này! Trèo lên bờ hồ ngó một vòng chung quanh xem!

158. Coi chừng nghe! Cái bờ này còn chưa chắc lắm! Vách núi có thể đổ sụp xuống hố bùn của bác Scrooge!

155. !

Đừng nản chí!

156.

CHÁT!

157.

159.

%!?

BỊCH!

160.

Chẳng bao lâu...

161. À, đây là toàn cảnh bố trí, và không còn hồ nào khác trên cao nguyên này cao hơn hồ của bác Scrooge!

162. Các vị vua của Eldorado chắc đã chỉ làm một cú lừa đảo nhà băng nào đó với các hợp đồng giả mạo của họ!

163. Tuy vậy, đây đúng là một vùng đất xinh đẹp!

147. I would think you'd have had enough of this smelly mud, but here you are, back wallowing in it first chance you get!
148. So! Here's why you were sneaking off! You've nicked the paint on the bull...
149. ...dozer...
150. Homina-homina-homina-
151. Don't worry, Uncle Scrooge! I'll buff out the nicks!
152. Oh, it's no use! I'm fooling myself! I've dug down to the bedrock and there's just no gold here! This isn't Eldorado after all! >Sob.! Sob<
153. We need to help poor Unca Scrooge, men!
154. Maybe this isn't the highest lake on the plateau! Let's climb that ridge and take a look around!
155. !
156. Chin up!
157. SPLAT
158. Careful! This ridge is still unstable! This whole cliff might crumble into Unca Scrooge's mud-pit!
159. SPLOK!
160. Soon —
161. Well, there's the whole layout, and there's no other lake on the plateau higher than Unca Scrooge's!
162. The lords of Eldorado must have been just trying to pull off some sorta bank fraud with all their phoney contracts!
163. Still, this is really pretty country!

https://tieulun.hopto.org

164. Thật đáng xấu hổ là ngay cả khi được bao quanh bởi một vẻ đẹp như vầy ở "tân thế giới" của họ mà các nhà chinh phạt chỉ biết nghĩ tới vàng!

165. Phải — cứ nhìn thung lũng nhỏ bé đẹp đẽ ở phía sau xem!

166. **Thật lộng lẫy!** Nhưng có lẽ tụi mình nên xuống dưới giúp bác Scrooge quên đi âu lo phiền muộn thì hơn!

167. **Khoan đã!** Hãy nhìn dấu hiệu trên tảng đá kia! Ngó như tạc vậy!

168. Và còn hình dạng! Có gợi các cậu nhớ gì không?

169. Tấm thẻ nhà băng của bác Scrooge!

170. ?

171. Đó là nơi thẻ bài được các vua của Eldorado đặt lúc đầu vào năm 1539!

172. Nhưng sao lại đặt nó ở trên cao này?

173. Hừm... từ dưới nhìn lên, ở đây như miệng của một thung lũng! Nhưng thật ra nó là khe núi của một bờ miệng núi lửa bị rừng phủ lấp!

174. Biết đâu... ở đó trước đây không phải là rừng?

175. Biết đâu... có lúc nó là một cái hồ?

176. Biết đâu... ai đó đã đào khe núi này để tháo nước hồ ra!

177. Rồi có thể ai đó đã gieo hạt giống xuống lớp bùn màu mỡ dưới lòng hồ! Cây rừng có thể che phủ mặt đất rất nhanh!

178. Một lối ngụy trang bậc thầy!

179. Ông luật sư già quỷ quyệt, Jimenez de Quesadá!

180. Đây chính là hồ của người đàn ông mạ vàng! Dưới khu rừng này là toàn bộ số vàng của Eldorado!

164. It's such a shame that even when surrounded by such beauty in their "new world", all the conquistadors could think of was gold!
165. Yeah — just look at this pretty little valley behind us!
166. Gorgeous! But we better get back down and help Unca Scrooge pack up his cares and woes!
167. Wait! Look at the mark on that boulder! It looks carved!
168. And the shape! Does it remind you of anything?
169. Unca Scrooge's bank plaque!
170. ?
171. That was where the plaque was originally placed by the lords of Eldorado in 1539!
172. But why put it way up here?
173. Hm... from below, this looks like the mouth of a valley! But it's actually a notch in the rim of a little volcanic crater covered with a forest!
174. Maybe... this wasn't always a forest?
175. Maybe.. it was once a lake?
176. Maybe... somebody dug the notch to drain the lake!
177. Then maybe somebody planted seed in the rich lakebed mud! Jungle vegetation would have covered the ground fast!
178. A masterful job of camouflage!
179. That sly old lawyer, Jiménez de Quesadá!
180. This was the lake of the gilded man! Below that forest is all the gold of Eldorado!

https://tieulun.hopto.org

181. Khi Quesadá trở lại đây lần cuối vào năm 1569, ông ta gỡ thẻ bài vàng ra và cùng đồng đội tìm cách tháo nước hồ — để che giấu hoàn toàn Eldorado!

182. Vua Tây Ban Nha, Ngân hàng Welser, và 400 năm qua, khối người săn tìm kho báu đã ra sức tìm kiếm một cái hồ không còn tồn tại nữa!

183. Phải — nhưng Quesadá có thể đã lẻn vào đây và "rút tiền ra" để hưởng thụ tuổi già!

184. Tụi mình đi báo cho bác Scrooge tin vui này đi!

185. Tớ cá Flintheart cũng muốn biết điều này!

PHỤP!

186.

187. Đám tiểu thiên sứ tụi bay lúc nào cũng quá khôn đến mức tai hại cho tụi bay!

188. Hự!

189. Nào nào! Hướng đạo sinh Hải ly hay là gì đi nữa thì cũng chớ dùng ngôn ngữ như vậy giao tiếp nghe!

190.

Chút sau...

191. Tin mừng, bác Scrooge! Đây là bộ phận không bị trầy chút nào!

192. Khịt!

193. U ơ! Ta đoán ra ai rồi!

194. Ta nghĩ rằng lần sau ngươi ghé qua chắc ngươi sẽ giả dạng Chuột Mickey!

195. Đừng hiềm thù cá nhân nữa, bạn cũ ạ! Tui đến đây để giúp anh!

196. Đừng nói là mi vẫn muốn mua nhà băng lại nghe! Ta không thể che giấu cái lỗ trống không này!

197. Nhưng tui đang gặp rắc rối! Tui đã vi phạm luật ngân hàng nước Đức khi bán nó cho ông! Tui sẽ phải chịu phạt nặng nề trừ khi mua lại nhà băng này!

198. Trong khi hai người thương lượng với nhau, tui phải đi xem cái gì đã giữ chân bọn nhóc! Triền núi này trông có vẻ càng lúc càng lung lay!

199. Ơ ồ!

181. When Quesadá finally returned here in 1569, he removed the gold plaque and managed with his men to drain the lake — completely hiding Eldorado!
182. The King of Spain, the Welser Bank, and 400 years worth of treasure hunters looked for a lake that no longer existed!
183. Yeah — but Quesadá could sneak up here and make "withdrawals" for his old — age pension!
184. Let's go tell Unca Scrooge the good news!
185. I bet Flintheart would like to know about this!
186. FLOOP!
187. You little cherubs have always been too smart for your own good!
188. >Mmff!<
189. Now, now! Junior Beavers or what-have-you shouldn't use such language!
190. Shortly —
191. Good news, Uncle Scrooge! Here's a part without a single nick!
192. >Snort!<
193. Uh-oh! I can guess who that is!
194. I figured the next time you popped in, you'd be dressed up like Mickey Mouse!
195. No need for personal rancor, old friend! I'm here to help you!
196. Don't tell me you still want to buy your bank back! I can't hide this empty hole!
197. But I'm in a spot! I violated a German banking law when I made the sale! I'm subject to a stiff fine unless I buy the bank back!
198. While you two negotiate, I'm gonna see what's keeping the kids! This ridge is looking more unstable every minute!
199. Uh-oh!

https://tieulun.hopto.org

200. Lão Flintheart Glomgold mà lại thân thiện thì luôn là một hiện tượng đáng ngờ!

201. Úi cha! Mình nghĩ đúng mà!

202. Hưư!

203. Lão Glomgold độc ác! Lão bỏ mặc tụi nhỏ bơ vơ trong nguy hiểm trong khi lão ở dưới kia thương lượng mua bán băng biếc với bác Scrooge!

204. Cả triền núi này sắp đổ sụp rồi!

205. **Mau lên!** Phải thuyết phục bác Scrooge và Flintheart đừng hơn thua nhau từng 10 xu một nữa, trước khi họ bị chôn sống!

206. Ha! Chuyện đó khó à nghe!

207. Bác Scrooge! Coi chừng cái...

208. Ta sẽ trả mi một ngàn và hai mươi đô-la!

209. Xì! Mi cho lời khá lắm! Một ngàn và tám mươi đô-la!

210. Nhưng mà, coi chừng...

211. Một ngàn và ba mươi đô-la!

212. Một ngàn và bảy mươi đô-la — không kém một xu!

213. RẦM!

214. Một ngàn và bốn mươi!

215. Một ngàn và sáu mươi đô-la... kèm nụ cười toe toét!

220. RẦM!

216. Một ngàn và năm mươi đô-la... và một nụ cười đáng ghét!

217. Ngã giá, đồ quỷ quyệt! **Ký vào đây!**

218. Giữ tờ giấy cho thẳng coi, McDuck!

219. Đánh "X" được rồi, Flinty! Mình tin nhau mà, đúng không?

200. A friendly Flintheart Glomgold is always a phenomenon to raise suspicion!
201. Whoops! I was right!
202. >Mf!<
203. That villain Glomgold! He leaves you kids helpless and in danger while he's down there negotiating a bank sale with Uncle Scrooge!
204. This whole ridge is about to collapse!
205. Hurry! We gotta convince Unca Scrooge and Flintheart to stop trying to beat each other outta ten cents before they're buried alive!
206. Ha! That'll be a hard trick!
207. Uncle Scrooge! Look out for —
208. I'll give you one thousand and twenty dollars!
209. Bah! You said a fair profit! One thousand and eighty dollars!
210. But, look at the —
211. One thousand and thirty dollars!
212. One thousand and seventy dollars — not a cent less!
213. RUMBLE!
214. One thousand and forty!
215. One thousand and sixty dollars... and a big smile!
216. One thousand and fifty dollars... and a nasty smirk!
217. Sold, you sly devil! Sign here!
218. Hold the dang paper still, McDuck!
219. An "X" will do, Flinty! We trust each other, right?

https://tieulun.hopto.org

221. Ngân hàng của Eldorado lại thuộc về ta! Và thật đúng lúc — xem kìa!

222. Cái gì — Vàng làm gì ở trên đó vậy?

223. Cháu e rằng đó là thành phố Eldorado nguyên thủy, bác Scrooge ạ!

224. Ui chao! Đồ tạo tác của người Aztec! Thánh tích của Inca! Tượng điêu khắc Maya! Đó là lịch sử bằng vàng ròng của châu Mỹ thời Tiền Colombia!

225. Chao ôi, mình sẽ điên mất...

226. Ha ha ha ha! Mi đã đưa kho tàng kếch xù này vào tay người đã bán đi kho tàng Eldorado vào lúc nông nổi nhất thời!

227. Ta chỉ bán nhà băng cho mi thôi, Flinty! Còn quyền sở hữu miếng đất thì ta đã chuyển ra khỏi tài sản nhà băng vào ngày mua nó!

228. Hich hich... Thì sao? Hơ hơ... vàng vẫn còn... hợ... vàng... thì...

229. Vàng hả? Vàng thì vẫn gửi trong nhà băng của mi, nhưng nó là tài sản của người chủ thị trấn Omagua — Eldorado!

230. Và ta, Scrooge McDuck, là vị vua cuối cùng và duy nhất của Eldorado!

231. Ối!

232. Nhân tiện nói luôn, vì là người gửi tiền duy nhất trong nhà băng của mi, ta muốn phàn nàn cách lưu trữ cẩu thả của mi đó! Xìì!

220. RUMBLE!
221. The Bank of Eldorado is mine again! And just in time — look!
222. What the — what's all the gold doing way up there?
223. I'm afraid that's where Eldorado originally was, Unca Scrooge!
224. Wow! Aztec artifacts! Incan relics! Mayan statuary! It's a solid-gold history of pre-Columbian America!
225. Well, I'll be swoggled...
226. Hahahaha! You're taking this mighty well for someone who just sold the treasure of Eldorado for chump change!
227. I only sold you a bank, Flinty! I transferred the land grant out of the bank's assets the day I bought it!
228. Giggle... So, what? Heh, heh... the gold is still... heh... the gold... is...
229. The gold? The gold is deposited in your bank, but it's the property of the owner of the town of Omagua — of Eldorado!
230. And I, Scrooge McDuck, am the one and only last lord of Eldorado!
231. >Dawk!<
232. By the way, as your only depositor, I'm tempted to complain about your sloppy storage methods! >Tsk!<

https://tieulun.hopto.org

233. Bác Scrooge lại hạ ông nữa rồi, Flinty ạ! Nhưng lần này ông chỉ tốn có 50 tì thôi!

234. Ta e rằng hắn sẽ không qua khỏi được nhẹ nhàng như thế đâu!

235. Ồ, gì nữa đây?

236. Chỉ là chuyện nhà băng của mi chưa hề trả tiền lời cho khoản tiền gửi kếch xù này!

237. Thánh thần ơi! Như vậy ông phải nợ bác Scrooge toàn bộ số tiền trong kho của ông!

238. Không, bác của mi đâu có nhân từ như vậy! Lão biết số lãi kép của số vàng lớn như vậy... trong 469 năm...

239. >Hu hu!< Ta nợ lão toàn bộ tiền bạc trên thế gian này!

240. Nhưng ta chỉ nhận kho tiền của mi thôi — cùng với quyền giữ thế chấp mọi thu nhập sau này của mi!

241. Ê! Ai đó?

242. KÉÉT!

243. Xin lỗi ngài! Tụi tui nghe nói có ai đó tìm kiếm Eldorado ở quanh đây?

244. Còn các ông là ai, ngoài việc là kẻ xâm phạm?

245. Nhân viên định thuế của chính phủ! Hình như cuối cùng tụi tui đã tìm ra "Nhà băng Omagua" đã có trong hồ sơ của chúng tôi từ năm 1539!

246. Ha! Đáng buồn là các ông không thể đụng vào số vàng của nó được!

247. Xin lỗi ngài — công ty này đã không đóng thuế từ khi Jimenez Quesadá chết vào năm 1579!

248. Ngân hàng và tài sản của nó đã trở thành sở hữu nhà nước từ... ơ... ngày 29 tháng 6 năm 1637!

249. ÌNH!

250. Dù ai trong hai ông già quái đản này là vị vua cuối cùng của Eldorado đi nữa thì họ đã bị vỡ nợ từ nhiều thế kỷ trước khi họ ra đời mà không hề biết!

233. Uncle Scrooge got you again, Flinty! But this time it only cost you 50 bucks!
234. I'm afraid he won't get off quite that light!
235. Oh, now what?
236. It's just that you own a bank that has never paid the interest on this magnificent deposit!
237. Holy cow! You must owe Uncle Scrooge all the money in your money bin!
238. No, your uncle isn't so merciful! He knows that compound interest on that much gold... for 469 years...
239. >Sob< I owe him all the money in the world!
240. But I'll settle for your bin — plus a full lien on all your future earnings!
241. Hey! Who's that?
242. SCREECH!
243. Excuse us, señor! We heard there was someone searching for Eldorado hereabouts?
244. And who are you, besides trespassers?
245. Government tax assessors! Looks like we finally found the "Bank of Omagua" that's been in our files since 1539!
246. Ha! Too bad you can't touch the gold in it!
247. Sorry, sir — taxes on this corporation have not been paid since Jiménez Quesadá died in 1579!
248. The bank and it's assets became the property of our government on... uh.. June 29, 1637!
249. DOING!
250. Whichever one of these two old coots was the last lord of Eldorado, he was bankrupt centuries before he was born and never knew it!

https://tieulun.hopto.org

251. Và do đó...
252. Bác thấy thế nào, hả bác Scrooge?
253. Ô, không đến nỗi tệ! Họ cho ta giữ lại chứng từ cổ của Eldorado để bổ sung vào bộ sưu tập chiến tích của ta...
254. BOGOTA 5 KM
255. ...và trong khoảnh khắc vinh quang, Flinty đã tưởng hắn nợ ta tất cả tiền bạc trên thế gian!
256. **Ha!** Hãy âm thầm đau khổ đi, McDuck!

257. A ha! Mấy ông cao bồi săn vàng! Tui vẫn còn một số bản đồ kho tàng nóng hổi để bán đây, thưa các ngài!
258. BẢN ĐỒ DU LỊCH
259. Nè, tui không mua đâu, nhưng tui thấy có một bản đồ mà lão già phía sau muốn có lắm đó!
260. Cám ơn lời mách nước của ngài!
261. ?

262. Thưa ông! Tui dám nói là ông sẽ thích tấm bản đồ được chọn lọc này! Bí mật về số vàng bị thất lạc của người Inca...
263. Gừ !
264. ...ngôi đền huyền thoại Manco Capac...
265. ...ông biết không — con trai của thần mặt trời đó!

266. Flintheart gặp chuyện gì vậy?
267. Ta nào có biết!
268. Nhưng ta cảm thấy khỏe hơn nhiều! Không biết vị vua cuối cùng của Eldorado có thể mua soda đãi mọi người không nhỉ?
269. Đương nhiên rồi, thưa Đức ngài "túi rỗng"!
270. hết

251. And so —
252. How are you feeling, Unca Scrooge?
253. Oh, not so bad! They let me keep the ancient deed to Eldorado for my trophy collection...
254. BOGOTA 5 KM
255. ...and for one glorious moment, Flinty thought he owed me all the money on Earth!
256. Hah! Eat your heart out, McDuck!
257. Aha! The gringo treasure hunters! I still have some red-hot treasure maps for sale, señor!
258. TOURIST MAPS
259. Well, I'm not buying, but I see one map here that the chap in the rear would love to hear about!
260. Thanks for the tip, sport!
261. ?
262. Señor! I can tell you are just the man who would appreciate this choice map! The secret of the lost gold of the Incas...
263. >Grunt!<
264. ...the legendary temple of Manco Capac...
265. ...you know — the son of the sun!
266. What's with Flintheart?
267. I haven't a clue!
268. But I feel much better! Can the last lord of Eldorado buy sodas all around?
269. You betcha, your royal goldlessness!
270. end

https://tieulun.hopto.org

Nè, cho ké thêm mấy trứng để ấp nghen, còn rộng chỗ mà! Các em hãy tô màu tranh theo ý thích.

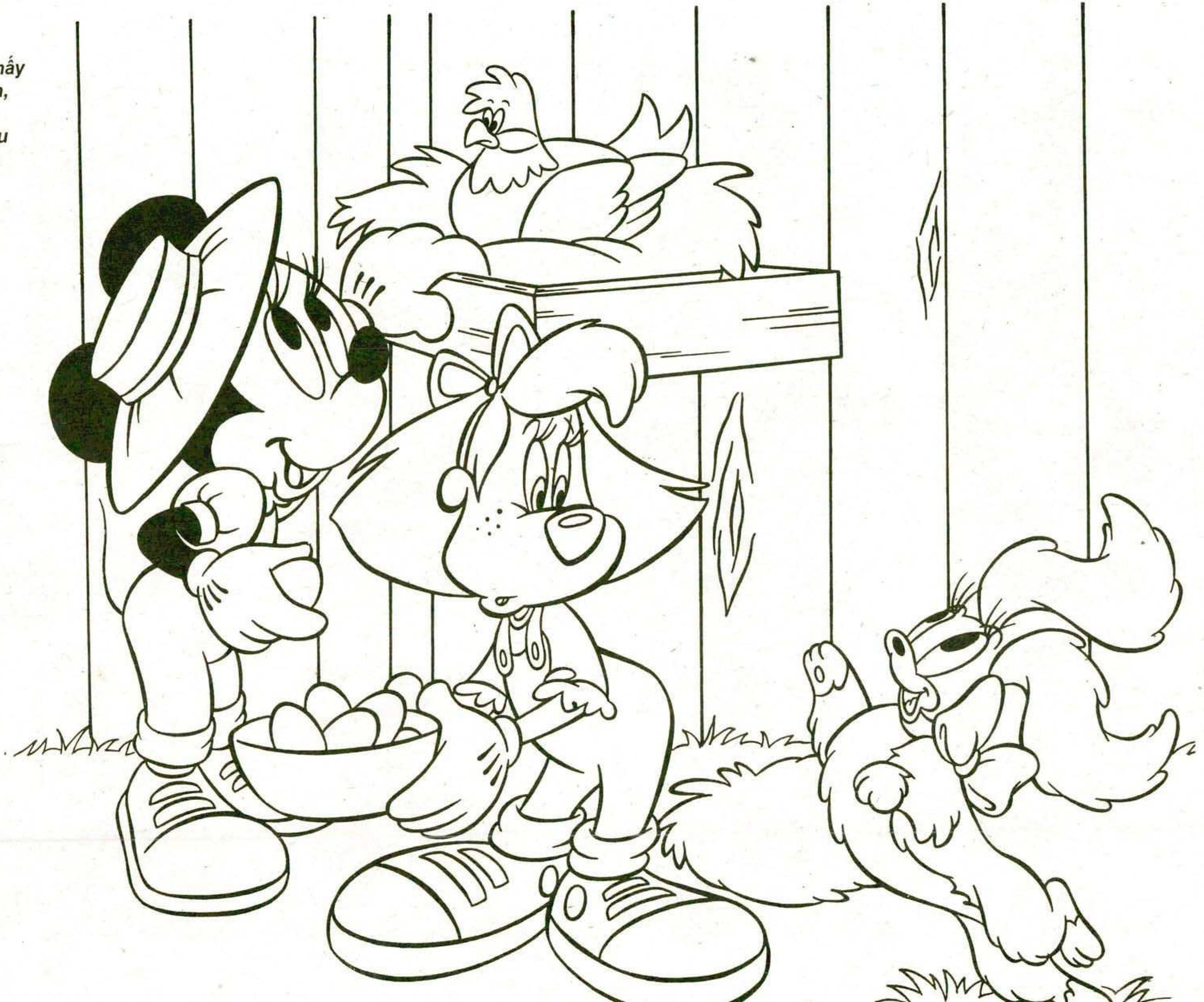

https://tieulun.hopto.org

VỊT DAISY

Nữ tài xế Daisy

Người dịch : NHẬT HỒNG

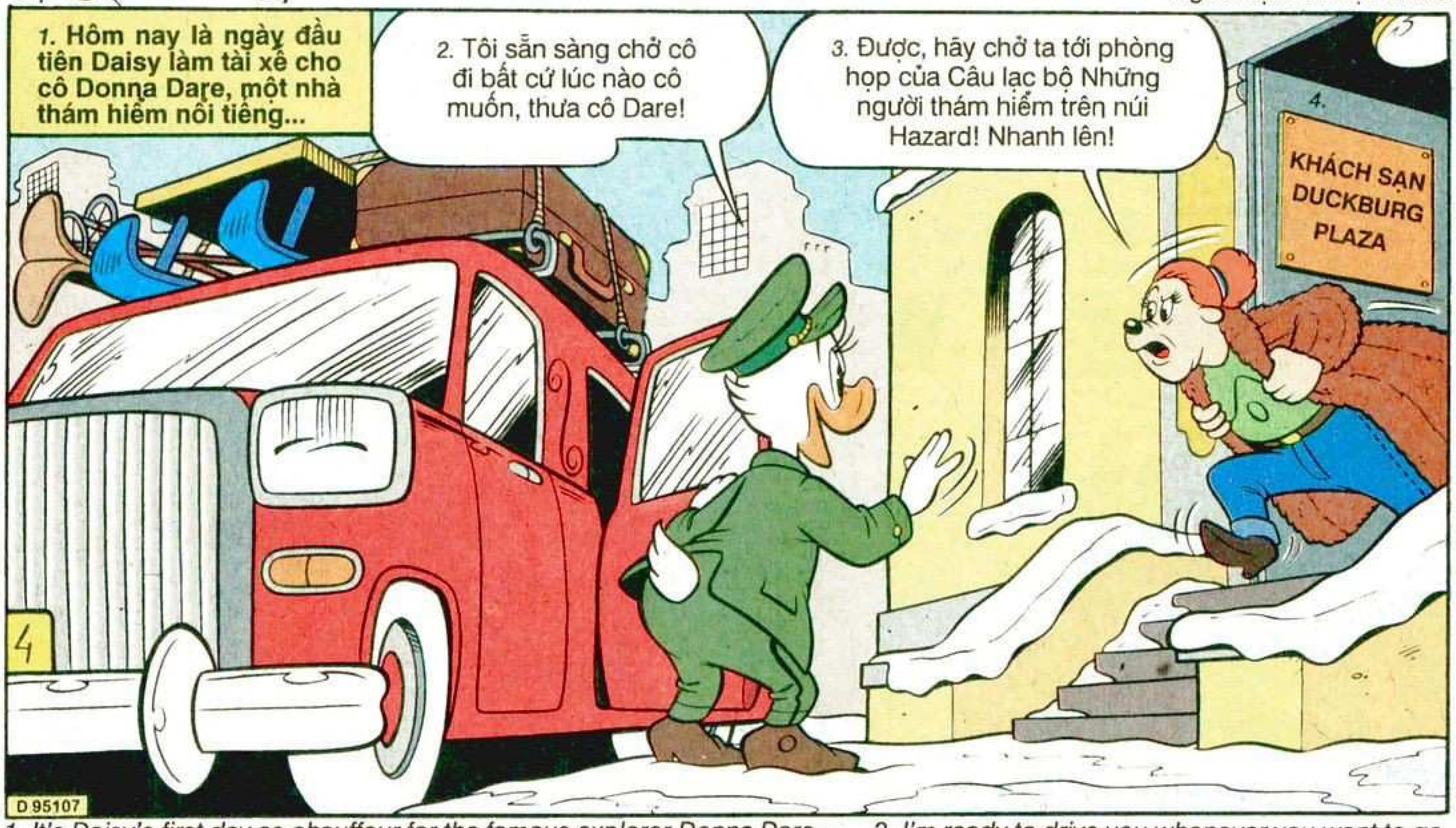

1. It's Daisy's first day as chauffeur for the famous explorer Donna Dare — 2. I'm ready to drive you whenever you want to go, Miss Dare! 3. Good, take me to the Adventurer's Club Lodge up on Mount Hazard! On the double!
4. DUCKBURG PLAZA HOTEL

5. Don't disturb me, I never engage in idle chit-chat with underlings! 6. Just do your job in silence and get me to the lodge on time! I'm supposed to receive the "Adventurer of the Year" award today!

7. My acceptance speech is titled "My Encounter With the Abominable Snowman after Conquering Mount Neverrest"!
8. DUCKBURG PLAZA HOTEL 9. Hmm! I wonder what the Yeti thought when he encountered her?

https://tieulun.hopto.org

10. Sau đó...

11. Khi ta nhìn chăm chăm vào trận bão tuyết dữ dội, thì ta bắt gặp một con quái thú lông lá to tướng! Bất kỳ người nào khác cũng sẽ xỉu ngay tại chỗ, ngoại trừ Donna Dare này!

12. Chao ôi! Đây là lần thứ ba *bả* nhai đi nhai lại bài diễn văn kinh khiếp đó!

10. Later— 11. As I stared into the raging blizzard, I caught sight of a huge, hairy beast! Anybody else would have fainted on the spot, but no sir, not Donna Dare! 12. >Sigh!< This is the third time she rehearses that dreadful speech!

13. Ngoài ra, đáng lẽ *bả* nên ráng nhìn chăm chăm vào trận bão tuyết dữ dội này! Mình khó mà nhìn nổi được hai bộ phía trước mặt!

14. Nhanh lên! Không thể nào cô lại đi sợ vài ba cái bông tuyết đó!

13. Besides, she should try staring into this raging blizzard! I can hardly see two feet ahead!
14. Hurry up! You can't be afraid of a few snowflakes!

15. Nè, thời tiết này chỉ như trò con nít! Ta và bạn bè của ta đã trưởng thành nhờ phiêu lưu và nguy hiểm thôi đấy!

16. Được! Dù có gì xảy đến, mình cũng sẽ cho con người khoác lác già mồm này...

17. **Oác!**

18. **VUUUUT!**

15. Why, weather like this is child's play! My friends and I simply thrive on adventure and danger! 16. Right! Come hail or shine, I'm gonna deliver this loud mouthed, boaster... 17. Wak! 18. WHOOSH!

19. Cô đang làm cái quái gì vậy, điên hả? **Cứu tôi với!**

20. **AAAAAA!**

21. **ÁÁÁÁ!**

19. What on earth are you doin', you crazy creature? Help! 20. AAAAGGGH! 21. AAGGGH!

https://tieulun.hopto.org

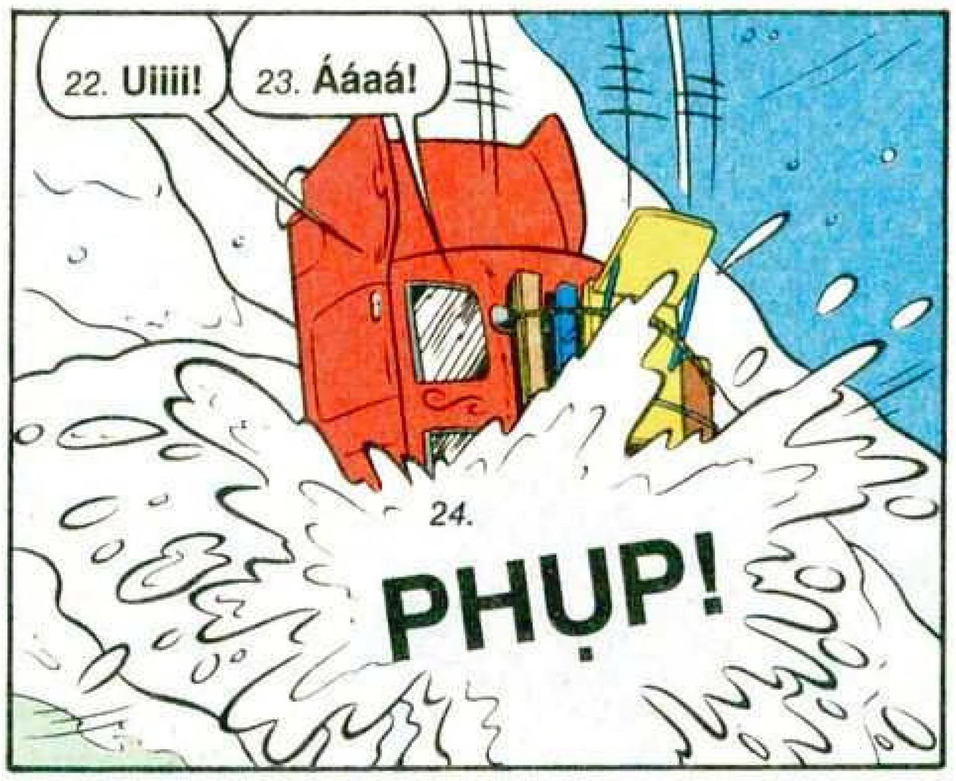

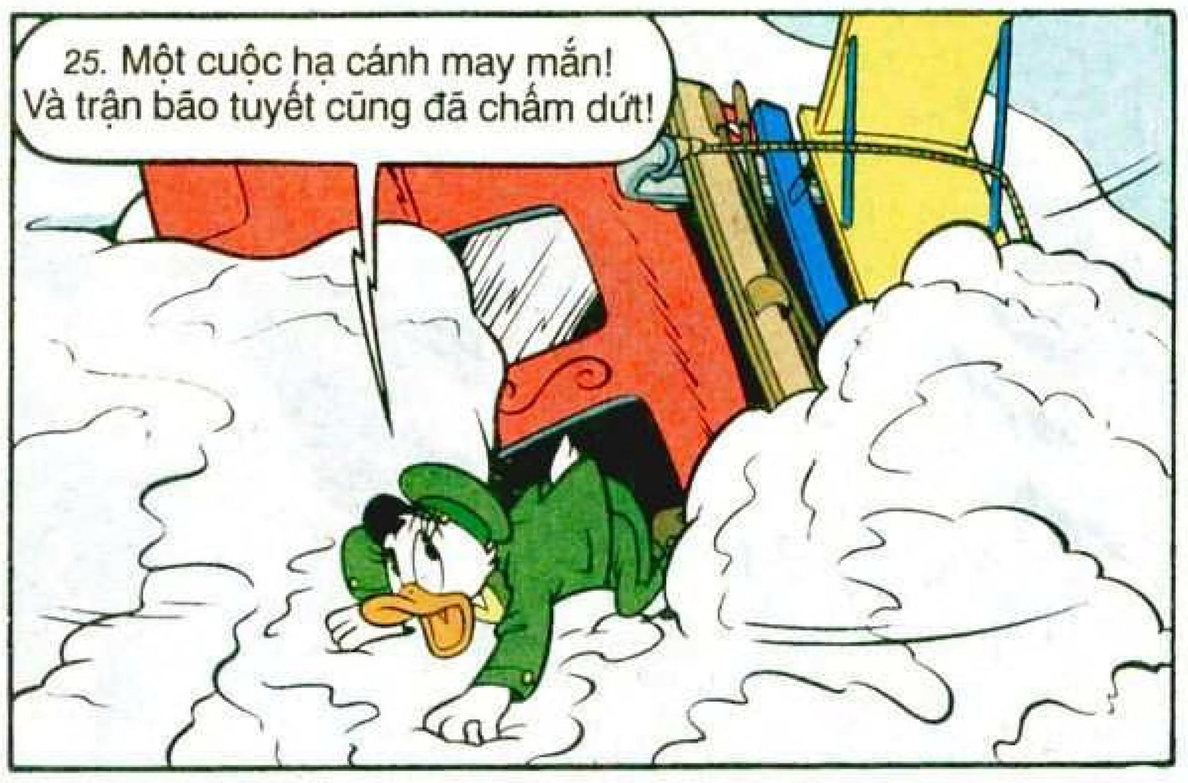

22. Umph! *23. Aaaargh!* *24. KA-WHOOMP!* *25. What a lucky landing! And the blizzard's died down too!*

26. I'm afraid I can't possibly budge the car outta this snowdrift! But don't worry, I'll get you to the lodge, eventually!

27. Oh, excuse me! I forgot — you never worry, do you? *28. Are you OK, Miss Dare? You look a bit pale!* *29. Ga-gaa-gaa!*

30. After this little mishap we'll have to change our mode of transportation! *31. Ga-gaa!* *32. Soon —* *33. I'll ski down, but you can ride in comfort!* *34. B-but-but I-I've never ridden a toboggan before!*

https://tieulun.hopto.org

35. Chỉ cần bám chắc lấy, cô Dare! Chắc sẽ vui thôi, há?
36. Ôi!
37. Nhưng...
38. Ơ ồ! Đã có một trận tuyết lở ở đây! Bây giờ chúng ta sẽ phải leo lên núi Hazard, nhưng tôi chắc việc đó đối với cô rất dễ!
39. Híc!
40. Cái gì vậy? Không phải là một trận tuyết lở nữa chứ?!
41. BỊCH!

35. Just hang on, Miss Dare! This sure is some fun, huh? 36. >Moan!< 37. But — 38. Uh-oh! There's been an avalanche! We'll have to climb up Mount Hazard now, but I'm sure that'll be easy for you! 39. >Sob!< 40. What? Not another avalanche?! 41. THUD!

42. **Aaaa!** K...h..ông! Đó là một...
43. **.,.con gấu!**
44. Ực!

42. Aaaargh! N-n-no! It's a... 43. ...bear! 44. >Gulp!<

45. U...ơ! Nào, cô Dare! Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta phải rút lui rồi đấy!
46. **GẦM!**
47. Ááá!

45. Uh-oh! Come on, Miss Dare! I think it's time to make our retreat! 46. GROWL! 47. Aaaah!

https://tieulun.hopto.org

48. Xùy! Để cô ta yên, tên bắt nạt to xác kia!

49. GỪ?

50. Khỉ thật! Quý bà này quả là một nhà thám hiểm gan dạ! Chậc! Có lẽ giờ lại phải vác *bả* lên cái khách sạn chết tiệt đó rồi!

48. Shoo! Leave her alone, you great big bully! *49. GRUNT?* *50. Bah! Some darin' explorer this lady is! Jeez! Now I guess I gotta carry her up to the pesky hotel!*

51. Có lẽ những nhà thám hiểm quen mang vác đồ đạc, nhưng leo núi với một nhà thám hiểm đang ngủ li bì trên lưng như vầy thật chả dễ dàng gì!

Sau cuộc leo núi vất vả...

52.

53. Hự! Mình không thể tiếp tục được nữa! Phiiì! *Bả* nặng quá chừng!

54. Tôi đang ở đâu vậy?

51. I guess adventurers are used to carryin' stuff, but mountain climbin' sure isn't easy with a nappin' explorer on your back!
52. After a strenous climb — *53. >Pant!< I can't go on! >Wheeze!< She's just too heavy!* *54. Wh-wh-where am I?*

55. Cô đang ở giữa đường lên núi Hazard, thưa cô Dare "thỏ đế a"! Nhưng nhờ trời cô đã tỉnh, tôi không thể cõng cô đi thêm một tí nào nữa đâu!

56. **Cứ...u...u!**

57. Aáááá! Người Tuyết!

58. Ááá...

55. You're halfway up Mount Hazard, Miss "scaredy cat" Dare! But thank goodness, you're awake! I can't carry you another inch!
56. He-e-e-elp! *57. Aaaargh! The Abominable Snowman!* *58. Aaaa...*

https://tieulun.hopto.org

59. Phào! Ông không phải là Người Tuyết!

60. Không, thưa bà! Tôi đoán cô chính là cô Donna Dare, nhà thám hiểm can đảm! Tôi đi tìm cô nãy giờ đó!

61. Không! Tôi chỉ là tài xế của cô thôi! Kia mới là nhà thám hiểm "can đảm" của ông! Còn bây giờ xin vui lòng giúp tôi đưa cô ta đến chỗ họp!

62. Được!

59. >Phew!< You're not the Abominable Snowman! 60. No, Ma'am! I guess you must be the brave adventurer, Miss Donna Dare! I've been lookin' for you for some time! 61. Nope! I'm just her chauffeur! There's your "brave" adventurer! Now please help me get her to the lodge! 62. Sure!

63. Cám ơn trời, ông đã xuất hiện đúng lúc, thưa ông! Tôi đã phải vác cô ta hàng mấy giờ đồng hồ rồi đấy!

64. Rất vui được giúp đỡ, thưa bà!

65. Tôi phải nói là chúng ta đã đến nơi đúng giờ đấy, tài xế! Tôi hy vọng chắc chúng ta không để những người bạn thám hiểm của tôi phải đợi!

PHÒNG HỌP CỦA CÂU LẠC BỘ NHỮNG NHÀ THÁM HIỂM

66.

63. Thank goodness you showed up, Mister! I've been cartin' her around for hours! 64. Glad to be of service, Ma'am! 65. I must say, it's about time we arrived, driver! I sure hope we haven't kept all my other adventurer friends waiting! 66. ADVENTURER'S CLUB LODGE

67. À! Tôi nhớ ra rồi! Tôi có nhận được một điện tín từ bọn họ đây, thưa bà!

68. Cái gì?

NHÀ THÁM HIỂM TRONG NĂM

69.

70. "Donna thân! Xin lỗi chúng tôi không thể đến được! Thời tiết quá nguy hiểm! Hãy tự nhận lấy cúp của bạn!"

67. Oh! That reminds me! I've got a telegram from them, Ma'am! 68. What? 69. ADVENTURER OF THE YEAR 70. "Dear Donna! Sorry but we can't make it! Weather too dangerous! Help yourself to the trophy!"

71. Cô ta cứ việc lãnh cúp! Phần tôi, tôi sẽ không bao giờ mơ tưởng tới việc nhận giải thưởng từ một nhóm toàn những kẻ chết nhát như vậy! Ha, ha!

71. She's welcome to it! Personally, I woudn't dream of accepting an award from such a group of sissies! Ha, ha!

https://tieulun.hopto.org

CHUỘT MICKEY

Chuyện chó chuyện mèo!

Người dịch : ĐÔNG QUỲNH

1. Look, Pluto! I found a freezing little kitten out in the snow! I'll warm the poor fellow!
2. ?
3. Cut it out, Pluto!
4. GRRR! ARF! ARF!
5. Baaad dog, Pluto! You shouldn't bark at a little frozen kitten! Do that again — and out you go!
6. Oooouuiii!
7. SCRITCH!
8. !!!
9. PLUTO
10. BONK!
11. That's enough, Pluto! I've had it with you!
12. ARF! ARF! SNARL!
13. RITCH! RITCH! RIIIP!
14. I can't understand how anyone can mistreat such a cute and helpless kitten... oh, well!

•Chịu trách nhiệm xuất bản: **LÊ HOÀNG** - Giám đốc nhà xuất bản Trẻ •Chịu trách nhiệm bản thảo: **NGUYỄN ĐÌNH NAM** - Phó TBT Thời báo Kinh tế Sài Gòn •Biên tập: **NGUYỄN TRÍ CÔNG** •Bìa 1: **ÂU VIỆT DESIGN**. •In 15.000 cuốn, khổ 20 x 28,5 cm tại Xí nghiệp in Lê Quang Lộc theo số đăng ký KHXB: 1031/31/CXB (ngày 22-11-97) và giấy TNKHXB 15/98/NXB Trẻ. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3-1998.
•Liên hệ quảng cáo: **PHÒNG QUẢNG CÁO TBKTSG**, 35 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q1, TP.HCM. ĐT & Fax: (848) 8295742.
Giá: 3.500 đ

https://tieulun.hopto.org

CÁC EM ĐÓN XEM TRUYỆN TRANH

WALT DISNEY'S

TẬP 63

Phát hành ngày 30-3-1998

Với các câu chuyện

• Gấu bảo tiêu

Donald sắm một chiếc máy bay vận tải nhỏ để hành nghề chở hàng lên bán ở thị trấn Lawson thuộc vùng Bắc cực lạnh giá. Ngay trong chuyến bay đầu tiên, Donald đồng ý chở thêm một vị khách và suýt chút nữa thì "toi mạng" vì hắn ta thực ra là một kẻ cướp rắp tâm chiếm đoạt máy bay của Donald. Đến Lawson rồi, Donald cũng không làm ăn gì được vì thị trấn này đang tràn ngập những gấu! Quá cần tiền trả nợ mua máy bay, Donald liều nhận làm người đuổi gấu. Trong cuộc chiến đấu không cân sức này, Donald rơi vào tình thế : gấu một bên và... cướp một bên! Nhưng, trong cái rủi lại có cái may...

• Cung điện của ông vua kinh dị (phần 1)

Ở tập 37, trong câu chuyện "*Tiều phu thần lực*" các em đã có dịp biết đến người bạn của Mickey - Eega Beeva, một chuyên gia sáng chế. Kỳ này, Eega chế tạo máy Nâng bổng Tự động điều khiển bằng sức mạnh tinh thần rất kỳ diệu. Và đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến việc Mickey và Eega bị bắt cóc rồi bị giam cầm tại triều đình vua kinh dị...

• Taxi trượt băng

Ý tưởng chế tạo một loại xe trượt có động cơ chạy được trên băng chở khách như một dạng taxi cùng lúc nảy sinh trong đầu Donald và mấy đứa cháu. Donald sửa lại chiếc ca-nô còn ba vịt nhóc gắn động cơ vô một chiếc ghế bành làm thành taxi trên băng. Giá một "cuốc taxi" của Donald là 1 đô-la trong khi ba đứa nhỏ chỉ lấy có 50 xu. Đã vậy, ông Thị trưởng thấy bọn trẻ đáng yêu nên chọn đi taxi của chúng mặc cho Donald hết lời gièm pha! Tức mình, Donald lần lượt giở trò ma giáo để tranh khách với các cháu. Nhưng, xấu hổ thay cho Donald bởi cuối cùng thì...

© Disney Enterprises, Inc

Saigon Times Group
hợp tác xuất bản với
Nhà Xuất bản Trẻ

Theo hợp đồng li-xăng
của Walt Disney dành cho
Saigon Times Group

https://tieulun.hopto.org